



3C-HÀ NỘI 3C-TTT: Số 11 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, TP HN 3C-AK: Số 06-A16 KĐT Geleximco An Khánh, đường Đại lộ Thăng Long, TP HN	3C-HCM Lô số 16LK2 - KĐT Hà Đô, Thới An, Quận 12, TP HCM	3C-ĐN B3 khu nam cầu Cẩm Lệ, Hòa Xuân, TP Đà Nẵng	3C-NHÀ MÁY Khu CN Hương Ngải, Thạch Thất, TP Hà Nội
---	---	--	--

BẢNG GIÁ MĂNG CÁP SƠN TĨNH ĐIỆN 2025 (Áp dụng từ ngày 05/02/2025)

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM SƠN TĨNH ĐIỆN	ĐV	SL	Đơn giá web 3CE.vn
I	MĂNG CÁP- VẬT THÉP SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 0.8MM				
	Máng cáp sơn tĩnh điện 50x50, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 50x50 dày 0.8	3C-M50x50-S0.8	m	1	73.024
2	Nắp máng 50 dày 0.8	3C-NU50-S0.8	m	1	34.364
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM50x50-S0.8	c	1	73.024
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU50-S0.8	c	1	34.364
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM50x50-S0.8	c	1	73.024
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU50-S0.8	c	1	34.364
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM50x50-S0.8	c	1	73.024
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU50-S0.8	c	1	34.364
9	Cút nối T 0.8	3C-TM50x50-S0.8	c	1	94.931
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU50-S0.8	c	1	44.673
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM50x50-S0.8	c	1	109.536
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU50-S0.8	c	1	51.546
	Máng cáp sơn tĩnh điện 75x50, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 75x50 dày 0.8	3C-M75x50-S0.8	m	1	83.763
2	Nắp máng 75 ZAM dày 0.8	3C-NU75-S0.8	m	1	45.103
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM75x50-S0.8	c	1	83.763
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU75-S0.8	c	1	45.103
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM75x50-S0.8	c	1	83.763
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU75-S0.8	c	1	45.103
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM75x50-S0.8	c	1	83.763
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU75-S0.8	c	1	45.103
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM75x50-S0.8	c	1	108.891
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU75-S0.8	c	1	58.634
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM75x50-S0.8	c	1	125.644
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU75-S0.8	c	1	67.654
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x50, dày 0.8mm				
1	Máng cáp 100x50 dày 0.8	3C-M100x50-S0.8	m	1	94.501
2	Nắp máng 100 dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	55.842
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x50-S0.8	c	1	94.501
4	Nắp cút nối L dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	55.842
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x50-S0.8	c	1	94.501
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	55.842
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x50-S0.8	c	1	94.501
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	55.842
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x50-S0.8	c	1	122.852

10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	72.594
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x50-S0.8	c	1	141.752
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	83.763
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x75, dày 0.8mm				-
1	Máng cáp 100x75 dày 0.8	3C-M100x75-S0.8	m	1	115.979
2	Nắp máng 100 dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	55.842
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x75-S0.8	c	1	115.979
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	55.842
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x75-S0.8	c	1	115.979
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	55.842
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x75-S0.8	c	1	115.979
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	55.842
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x75-S0.8	c	1	150.773
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	72.594
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x75-S0.8	c	1	173.969
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	83.763
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x100, dày 0.8mm				-
1	Máng cáp 100x100 dày 0.8	3C-M100x100-S0.8	m	1	137.457
2	Nắp máng 100 ZAM dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	55.842
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x100-S0.8	c	1	137.457
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	55.842
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x100-S0.8	c	1	137.457
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	55.842
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x100-S0.8	c	1	137.457
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	55.842
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x100-S0.8	c	1	178.694
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	72.594
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x100-S0.8	c	1	206.185
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	83.763
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x50, dày 0.8mm				-
1	Máng cáp 150x50 dày 0.8	3C-M150x50-S0.8	m	1	115.979
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	77.319
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x50-S0.8	c	1	115.979
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	77.319
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x50-S0.8	c	1	115.979
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	77.319
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x50-S0.8	c	1	115.979
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	77.319
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x50-S0.8	c	1	150.773
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	100.515
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x50-S0.8	c	1	173.969
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	115.979
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x75, dày 0.8mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 150x75 dày 0.8	3C-M150x75-S0.8	m	1	137.457
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	77.319
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x75-S0.8	c	1	137.457

4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	77.319
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x75-S0.8	c	1	137.457
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	77.319
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x75-S0.8	c	1	137.457
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	77.319
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x75-S0.8	c	1	178.694
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	100.515
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x75-S0.8	c	1	206.185
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	115.979
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x100, dày 0.8mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 150x100 dày 0.8	3C-M150x100-S0.8	m	1	158.934
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	77.319
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x100-S0.8	c	1	158.934
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	77.319
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x100-S0.8	c	1	158.934
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	77.319
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x100-S0.8	c	1	158.934
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	77.319
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x100-S0.8	c	1	206.615
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	100.515
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x100-S0.8	c	1	238.401
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	115.979
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x75, dày 0.8mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 200x75 dày 0.8	3C-M200x75-S0.8	m	1	158.934
2	Nắp máng 200 dày 0.8	3C-NU200-S0.8	m	1	98.797
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x75-S0.8	c	1	158.934
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-S0.8	c	1	98.797
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x75-S0.8	c	1	158.934
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU200-S0.8	c	1	98.797
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x75-S0.8	c	1	158.934
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-S0.8	c	1	98.797
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x75-S0.8	c	1	206.615
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-S0.8	c	1	128.436
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM200x75-S0.8	c	1	238.401
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-S0.8	c	1	148.195
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x100, dày 0.8mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 200x100 dày 0.8	3C-M200x100-S0.8	m	1	180.412
2	Nắp máng 200 dày 0.8	3C-NU200-S0.8	m	1	98.797
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x100-S0.8	c	1	180.412
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-ZS0.8	c	1	98.797
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x100-S0.8	c	1	180.412
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLNU200-S0.8	c	1	98.797
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x100-S0.8	c	1	180.412
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-S0.8	c	1	98.797
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x100-S0.8	c	1	234.535
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-S0.8	c	1	128.436

11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x100-S0.8	c	1	270.618
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-S0.8	c	1	148.195
II	MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 1.0MM				-
	Máng cáp sơn tĩnh điện 50x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 50x50 dày 1.0	3C-M50x50-S1.0	m	1	87.371
2	Nắp máng 50 dày 1.0	3C-NU50-S1.0	m	1	39.941
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM50x50-S1.0	c	1	87.371
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU50-S1.0	c	1	39.941
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM50x50-S1.0	c	1	87.371
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU50-S1.0	c	1	39.941
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM50x50-S1.0	c	1	87.371
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU50-S1.0	c	1	39.941
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM50x50-S1.0	c	1	113.582
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU50-S1.0	c	1	51.923
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM50x50-S1.0	c	1	131.056
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU50-S1.0	c	1	59.911
	Máng cáp sơn tĩnh điện 75x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 75x50 dày 1.0	3C-M75x50-S1.0	m	1	99.852
2	Nắp máng 75 dày 1.0	3C-NU75-S1.0	m	1	52.422
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM75x50-S1.0	c	1	99.852
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU75-S1.0	c	1	52.422
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM75x50-S1.0	c	1	99.852
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU75-S1.0	c	1	52.422
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM75x50-S1.0	c	1	99.852
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU75-S1.0	c	1	52.422
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM75x50-S1.0	c	1	129.808
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU75-S1.0	c	1	68.149
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM75x50-S1.0	c	1	149.778
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU75-S1.0	c	1	78.633
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 100x50 dày 1.0	3C-M100x50-S1.0	m	1	112.334
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	64.904
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x50-S1.0	c	1	112.334
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	64.904
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x50-S1.0	c	1	112.334
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	64.904
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x50-S1.0	c	1	112.334
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	64.904
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x50-S1.0	c	1	146.034
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	84.375
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x50-S1.0	c	1	168.500
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	97.356
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 100x75 dày 1.0	3C-M100x75-S1.0	m	1	137.297
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	64.904
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x75-S1.0	c	1	137.297

4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	64.904
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x75-S1.0	c	1	137.297
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	64.904
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x75-S1.0	c	1	137.297
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	64.904
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x75-S1.0	c	1	178.485
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	84.375
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x75-S1.0	c	1	205.945
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	97.356
	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 100x100 dày 1.0	3C-M100x100-S1.0	m	1	162.260
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	64.904
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x100-S1.0	c	1	162.260
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	64.904
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x100-S1.0	c	1	162.260
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	64.904
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x100-S1.0	c	1	162.260
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	64.904
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x100-S1.0	c	1	210.937
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	84.375
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x100-S1.0	c	1	243.389
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	97.356
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 150x50 dày 1.0	3C-M150x50-S1.0	m	1	137.297
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	89.867
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x50-S1.0	c	1	137.297
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	89.867
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x50-S1.0	c	1	137.297
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	89.867
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x50-S1.0	c	1	137.297
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	89.867
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x50-S1.0	c	1	178.485
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	116.827
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x50-S1.0	c	1	205.945
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	134.800
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 150x75 dày 1.0	3C-M150x75-S1.0	m	1	162.260
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	89.867
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x75-S1.0	c	1	162.260
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	89.867
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x75-S1.0	c	1	162.260
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	89.867
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x75-S1.0	c	1	162.260
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	89.867
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x75-S1.0	c	1	210.937
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	116.827

11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x75-S1.0	c	1	243.389
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	134.800
	Máng cáp sơn tĩnh điện 150x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 150x100 dày 1.0	3C-M150x100-S1.0	m	1	187.223
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	89.867
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x100-S1.0	c	1	187.223
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	89.867
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x100-S1.0	c	1	187.223
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	89.867
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x100-S1.0	c	1	187.223
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	89.867
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x100-S1.0	c	1	243.389
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	116.827
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x100-S1.0	c	1	280.834
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	134.800
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 200x50 dày 1.0	3C-M200x50-S1.0	m	1	162.260
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	114.830
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x50-S1.0	c	1	162.260
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	114.830
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x50-S1.0	c	1	162.260
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU200-S1.0	c	1	114.830
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x50-S1.0	c	1	162.260
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	114.830
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x50-S1.0	c	1	210.937
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	149.279
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x50-S1.0	c	1	243.389
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	172.245
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x75, dày 1.0mm, cây dài 3m'				-
1	Máng cáp 200x75 dày 1.0	3C-M200x75-S1.0	m	1	187.223
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	114.830
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x75-S1.0	c	1	187.223
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	114.830
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x75-S1.0	c	1	187.223
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU200-S1.00	c	1	114.830
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x75-S1.0	c	1	187.223
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	114.830
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x75-S1.0	c	1	243.389
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	149.279
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x75-S1.0	c	1	280.834
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	172.245
	Máng cáp sơn tĩnh điện 200x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 200x100 dày 1.0	3C-M200x100-S1.0	m	1	212.186
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	114.830
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x100-S1.0	c	1	212.186
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	114.830

5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x100-S1.0	c	1	212.186
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU200-S1.0	c	1	114.830
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x100-S1.0	c	1	212.186
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	114.830
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x100-S1.0	c	1	275.841
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	149.279
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x100-S1.0	c	1	318.278
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	172.245
	Máng cáp sơn tĩnh điện 250x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 250x50 dày 1.0	3C-M250x50-S1.0	m	1	187.223
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	139.793
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x50-S1.0	c	1	187.223
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	139.793
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x50-S1.0	c	1	187.223
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	139.793
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x50-S1.0	c	1	187.223
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	139.793
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x50-S1.0	c	1	243.389
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	181.731
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x50-S1.0	c	1	280.834
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.00	c	1	209.689
	Máng cáp sơn tĩnh điện 250x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 250x75 dày 1.0	3C-M250x75-S1.0	m	1	212.186
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	139.793
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x75-S1.0	c	1	212.186
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	139.793
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x75-S1.0	c	1	212.186
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	139.793
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x75-S1.0	c	1	212.186
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	139.793
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x75-S1.0	c	1	275.841
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	181.731
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x75-S1.0	c	1	318.278
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.0	c	1	209.689
	Máng cáp sơn tĩnh điện 250x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 250x100 dày 1.0	3C-M250x100-S1.0	m	1	237.149
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	139.793
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x100-S1.0	c	1	237.149
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	139.793
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x100-S1.0	c	1	237.149
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	139.793
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x100-S1.0	c	1	237.149
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	139.793
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x100-S1.0	c	1	308.293
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	181.731
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x100-S1.0	c	1	355.723

12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.0	c	1	209.689
	Máng cáp sơn tĩnh điện 300x50, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 300x50 dày 1.0	3C-M300x50-S1.0	m	1	212.186
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	164.756
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x50-S1.0	c	1	212.186
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	164.756
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x50-S1.0	c	1	212.186
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	164.756
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x50-S1.0	c	1	212.186
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	164.756
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x50-S1.0	c	1	275.841
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	214.183
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x50-S1.0	c	1	318.278
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	247.134
	Máng cáp sơn tĩnh điện 300x75, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 300x75 dày 1.0	3C-M300x75-S1.0	m	1	237.149
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	164.756
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x75-S1.0	c	1	237.149
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	164.756
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x75-S1.0	c	1	237.149
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	164.756
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x75-S1.0	c	1	237.149
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	164.756
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x75-S1.0	c	1	308.293
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	214.183
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x75-S1.0	c	1	355.723
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	247.134
	Máng cáp sơn tĩnh điện 300x100, dày 1.0mm, cây dài 3m				-
1	Máng cáp 300x100 dày 1.0	3C-M300x100-S1.0	m	1	262.112
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	164.756
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x100-S1.0	c	1	262.112
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	164.756
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x100-S1.0	c	1	262.112
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	164.756
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x100-S1.0	c	1	262.112
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	164.756
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x100-S1.0	c	1	340.745
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	214.183
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x100-S1.0	c	1	393.167
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	247.134
III	MÁNG CÁP - VẬT LIỆU SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 1.2MM				-
	Máng cáp 100x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 100x50 dày 1.2	3C-M100x50-S1.2	m	1	119.540
2	Nắp máng cáp dày 1.2	3C-NU100-S1.2	m	1	69.067
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x50-S1.2	c	1	119.540
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	69.067

5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x50-S1.2	c	1	119.540
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	69.067
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x50-S1.2	c	1	119.540
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	69.067
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x50-S1.2	c	1	155.402
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	89.788
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x50-S1.2	c	1	179.310
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	103.601
	Máng cáp 100x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 100x75 dày 1.2	3C-M100x75-S1.2	m	1	146.104
2	Nắp máng 100 dày 1.2	3C-NU100S1.2	m	1	69.067
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x75-S1.2	c	1	146.104
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	69.067
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x75-S1.2	c	1	146.104
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	69.067
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x75-S1.2	c	1	146.104
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	69.067
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x75-S1.2	c	1	189.935
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	89.788
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x75-S1.2	c	1	219.156
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	103.601
	Máng cáp 100x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 100x100 dày 1.2	3C-M100x100-S1.2	m	1	172.669
2	Nắp máng 100 dày 1.2	3C-NU100-S1.2	m	1	69.067
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM100x100-S1.2	c	1	172.669
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	69.067
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x100-S1.2	c	1	172.669
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	69.067
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x100-S1.2	c	1	172.669
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	69.067
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x100-S1.2	c	1	224.469
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	89.788
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM100x100-S1.2	c	1	259.003
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	103.601
	Máng cáp 150x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 150x50 dày 1.2	3C-M150x50-S1.2	m	1	146.104
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	95.632
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x50-S1.2	c	1	146.104
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	95.632
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x50-S1.2	c	1	146.104
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	95.632
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x50-S1.2	c	1	146.104
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	95.632
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x50-S1.2	c	1	189.935
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	124.321
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x50-S1.2	c	1	219.156

12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	143.448
	Máng cáp 150x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 150x75 dày 1.2	3C-M150x75-S1.2	m	1	172.669
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	95.632
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x75-S1.2	c	1	172.669
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	95.632
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x75-S1.2	c	1	172.669
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	95.632
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x75-S1.2	c	1	172.669
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	95.632
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x75-S1.2	c	1	224.469
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	124.321
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x75-S1.2	c	1	259.003
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	143.448
	Máng cáp 150x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 150x100 dày 1.2	3C-M150x100-S1.2	m	1	199.233
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	95.632
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x100-S1.2	c	1	199.233
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	95.632
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x100-S1.2	c	1	199.233
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	95.632
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x100-S1.2	c	1	199.233
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	95.632
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x100-S1.2	c	1	259.003
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	124.321
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x100-S1.2	c	1	298.850
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	143.448
	Máng cáp 200x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x50 dày 1.2	3C-M200x50-S1.2	m	1	172.669
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	122.196
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x50-S1.2	c	1	172.669
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	122.196
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x50-S1.2	c	1	172.669
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	122.196
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x50-S1.2	c	1	172.669
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	122.196
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x50-S1.2	c	1	224.469
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	158.855
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x50-S1.2	c	1	259.003
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	183.294
	Máng cáp 200x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x75 dày 1.2	3C-M200x75-S1.2	m	1	199.233
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	122.196
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x75-S1.2	c	1	199.233
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	122.196
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x75-S1.2	c	1	199.233

6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	122.196
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x75-S1.2	c	1	199.233
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	122.196
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x75-S1.2	c	1	259.003
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	158.855
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x75-S1.2	c	1	298.850
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	183.294
	Máng cáp 200x1000, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x100 dày 1.2	3C-M200x100-S1.2	m	1	225.797
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	122.196
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x100-S1.2	c	1	225.797
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	122.196
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x100-S1.2	c	1	225.797
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	122.196
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x100-S1.2	c	1	225.797
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	122.196
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x100-S1.2	c	1	293.537
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	158.855
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x100-S1.2	c	1	338.696
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	183.294
	Máng cáp 250x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 250x50 dày 1.2	3C-M250x50-S1.2	m	1	199.233
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	148.761
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x50-S1.2	c	1	199.233
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	148.761
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x50-S1.2	c	1	199.233
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	148.761
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x50-S1.2	c	1	199.233
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	148.761
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x50-S1.2	c	1	259.003
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	193.389
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x50-S1.2	c	1	298.850
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	223.141
	Máng cáp 250x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 250x75 dày 1.2	3C-M250x75-S1.2	m	1	225.797
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	148.761
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x75-S1.2	c	1	225.797
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	148.761
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x75-S1.2	c	1	225.797
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	148.761
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x75-S1.2	c	1	225.797
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	148.761
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM250x75-S1.2	c	1	293.537
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	193.389
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x75-S1.2	c	1	338.696
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	223.141

	Máng cáp 250x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 250x100 dày 1.2	3C-M250x100-S1.2	m	1	252.362
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	148.761
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x100-S1.2	c	1	252.362
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	148.761
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x100-S1.2	c	1	252.362
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	148.761
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x100-S1.2	c	1	252.362
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	148.761
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x100-S1.2	c	1	328.070
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	193.389
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x100-S1.2	c	1	378.543
12	Nắp cút nối dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	223.141
	Máng cáp 300x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x50 dày 1.2	3C-M300x50-S1.2	m	1	225.797
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	175.325
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x50-S1.2	c	1	225.797
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	175.325
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x50-S1.2	c	1	225.797
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	175.325
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x50-S1.2	c	1	225.797
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	175.325
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x50-S1.2	c	1	293.537
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	227.923
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x50-S1.2	c	1	338.696
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	262.988
	Máng cáp 300x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x75 dày 1.2	3C-M300x75-S1.2	m	1	252.362
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	175.325
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x75-S1.2	c	1	252.362
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	175.325
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x75-S1.2	c	1	252.362
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	175.325
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x75-S1.2	c	1	252.362
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	175.325
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x75-S1.2	c	1	328.070
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	227.923
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x75-S1.2	c	1	378.543
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	262.988
	Máng cáp 300x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x100 dày 1.2	3C-M300x100-S1.2	m	1	278.926
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	175.325
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x100-S1.2	c	1	278.926
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	175.325
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x100-S1.2	c	1	278.926
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	175.325

7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x100-S1.2	c	1	278.926
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	175.325
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x100-S1.2	c	1	362.604
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	227.923
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x100-S1.2	c	1	418.389
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	262.988
	Máng cáp 350x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x50 dày 1.2	3C-M350x50-S1.2	m	1	252.362
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	201.889
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x50-S1.2	c	1	252.362
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	201.889
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x50-S1.2	c	1	252.362
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	201.889
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x50-S1.2	c	1	252.362
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	201.889
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x50-S1.2	c	1	328.070
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	262.456
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x50-S1.2	c	1	378.543
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	302.834
	Máng cáp 350x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x75 dày 1.2	3C-M350x75-S1.2	m	1	278.926
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	201.889
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x75-S1.2	c	1	278.926
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	201.889
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x75-S1.2	c	1	278.926
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	201.889
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x75-S1.2	c	1	278.926
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	201.889
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x75-S1.2	c	1	362.604
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	262.456
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x75-S1.2	c	1	418.389
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	302.834
	Máng cáp 350x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x100 dày 1.2	3C-M350x100-S1.2	m	1	305.491
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	201.889
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x100-S1.2	c	1	305.491
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	201.889
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x100-S1.2	c	1	305.491
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	201.889
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x100-S1.2	c	1	305.491
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	201.889
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x100-S1.2	c	1	397.138
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	262.456
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x100-S1.2	c	1	458.236
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	302.834
	Máng cáp 400x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-

1	Máng cáp 400x50 dày 1.2	3C-M400x50-S1.2	m	1	278.926
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	228.454
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x50-S1.2	c	1	278.926
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	228.454
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x50-S1.2	c	1	278.926
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	228.454
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x50-S1.2	c	1	278.926
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	228.454
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x50-S1.2	c	1	362.604
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	296.990
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x50-S1.2	c	1	418.389
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	342.681
	Máng cáp 400x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x75 dày 1.2	3C-M400x75-S1.2	m	1	305.491
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	228.454
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x75-S1.2	c	1	305.491
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	228.454
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x75-S1.2	c	1	305.491
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	228.454
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x75-S1.2	c	1	305.491
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	228.454
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x75-S1.2	c	1	397.138
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	296.990
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x75-S1.2	c	1	458.236
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	342.681
	Máng cáp 400x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x100 dày 1.2	3C-M400x100-S1.2	m	1	332.055
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	228.454
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x100-S1.2	c	1	332.055
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	228.454
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x100-S1.2	c	1	332.055
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	228.454
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x100-S1.2	c	1	332.055
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	228.454
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x100-S1.2	c	1	431.672
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	296.990
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x100-S1.2	c	1	498.083
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	342.681
IV	MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 1.5MM				-
	Máng cáp 100x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 100x50 dày 1.5	3C-M100x50-S1.5	m	1	139.887
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	80.824
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x50-S1.5	c	1	139.887
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	80.824
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x50-S1.5	c	1	139.887
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	80.824

7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x50-S1.5	c	1	139.887
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	80.824
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x50-S1.5	c	1	181.853
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	105.071
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x50-S1.5	c	1	209.831
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	121.235
	Máng cáp 100x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 100x75 dày 1.5	3C-M100x75-S1.5	m	1	170.973
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	80.824
3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM100x75-S1.5	c	1	170.973
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	80.824
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x75-S1.5	c	1	170.973
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	80.824
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x75-S1.5	c	1	170.973
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	80.824
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x75-S1.5	c	1	222.265
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	105.071
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x75-S1.5	c	1	256.460
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	121.235
	Máng cáp 100x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 100x100 dày 1.5	3C-M100x100-S1.5	m	1	202.059
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	80.824
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x100-S1.5	c	1	202.059
4	Nắp cút nối L dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	80.824
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x100-S1.5	c	1	202.059
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	80.824
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x100-S1.5	c	1	202.059
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	80.824
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x100-S1.5	c	1	262.677
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	105.071
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x100-S1.5	c	1	303.089
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	121.235
	Máng cáp 150x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 150x50 dày 1.5	3C-M150x50-S1.5	m	1	170.973
2	Nắp máng 150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	111.910
3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM150x50-S1.5	c	1	170.973
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	111.910
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x50-S1.5	c	1	170.973
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	111.910
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x50-S1.5	c	1	170.973
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	111.910
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x50-S1.5	c	1	222.265
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	145.482
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x50-S1.5	c	1	256.460
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	167.864
	Máng cáp 150x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-

1	Máng cáp 150x75 dày 1.5	3C-M150x75-S1.5	m	1	202.059
2	Nắp máng 150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	111.910
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x75-S1.5	c	1	202.059
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	111.910
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x75-S1.5	c	1	202.059
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	111.910
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x75-S1.5	c	1	202.059
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	111.910
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x75-S1.5	c	1	262.677
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	145.482
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x75-S1.5	c	1	303.089
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	167.864
	Máng cáp 150x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 150x100 dày 1.5	3C-M150x100-S1.5	m	1	233.145
2	Nắp máng 150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	111.910
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x100-S1.5	c	1	233.145
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	111.910
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x100-S1.5	c	1	233.145
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	111.910
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x100-S1.5	c	1	233.145
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	111.910
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x100-S1.5	c	1	303.089
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	145.482
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x100-S1.5	c	1	349.718
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	167.864
	Máng cáp 200x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x50 dày 1.5	3C-M200x50-S1.5	m	1	202.059
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	142.996
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x50-S1.5	c	1	202.059
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	142.996
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x50-S1.5	c	1	202.059
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	142.996
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x50-S1.5	c	1	202.059
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	142.996
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x50-S1.5	c	1	262.677
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	185.894
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x50-S1.5	c	1	303.089
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	214.493
	Máng cáp 200x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x75 dày 1.5	3C-M200x75-S1.5	m	1	233.145
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	142.996
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x75-S1.5	c	1	233.145
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	142.996
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x75-S1.5	c	1	233.145
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	142.996
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x75-S1.5	c	1	233.145

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	142.996
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x75-S1.5	c	1	303.089
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	185.894
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x75-S1.5	c	1	349.718
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	214.493
	Máng cáp 200x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x100 dày 1.5	3C-M200x100-S1.5	m	1	264.231
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	142.996
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x100-S1.5	c	1	264.231
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	142.996
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x100-S1.5	c	1	264.231
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	142.996
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x100-S1.5	c	1	264.231
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	142.996
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x100-S1.5	c	1	343.500
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	185.894
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x100-S1.5	c	1	396.347
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	214.493
	Máng cáp 250x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 250x50 dày 1.5	3C-M250x50-S1.5	m	1	233.145
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	174.082
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x50-S1.5	c	1	233.145
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	174.082
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x50-S1.5	c	1	233.145
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	174.082
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x50-S1.5	c	1	233.145
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	174.082
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x50-S1.5	c	1	303.089
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	226.306
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x50-S1.5	c	1	349.718
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	261.122
	Máng cáp 250x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 250x75 dày 1.5	3C-M250x75-S1.5	m	1	264.231
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	174.082
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x75-S1.5	c	1	264.231
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	174.082
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x75-S1.5	c	1	264.231
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	174.082
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x75-S1.5	c	1	264.231
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	174.082
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x75-S1.5	c	1	343.500
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	226.306
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x75-S1.5	c	1	396.347
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	261.122
	Máng cáp 250x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 250x100 dày 1.5	3C-M250x100-S1.5	m	1	295.317

2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	174.082
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x100-S1.5	c	1	295.317
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	174.082
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x100-S1.5	c	1	295.317
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	174.082
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x100-S1.5	c	1	295.317
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	174.082
9	Cút nối T 1.5	3C-TM250x100-S1.5	c	1	383.912
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	226.306
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x100-S1.5	c	1	442.976
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	261.122
	Máng cáp 300x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x50 dày 1.5	3C-M300x50-S1.5	m	1	264.231
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	205.168
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x50-S1.5	c	1	264.231
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	205.168
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x50-S1.5	c	1	264.231
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	205.168
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x50-S1.5	c	1	264.231
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	205.168
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x50-S1.5	c	1	343.500
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	266.718
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x50-S1.5	c	1	396.347
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	307.751
	Máng cáp 300x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x75 dày 1.5	3C-M300x75-S1.5	m	1	295.317
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	205.168
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x75-S1.5	c	1	295.317
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	205.168
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x75-S1.5	c	1	295.317
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	205.168
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x75-S1.5	c	1	295.317
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	205.168
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x75-S1.5	c	1	383.912
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	266.718
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x75-S1.5	c	1	442.976
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	307.751
	Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x100 dày 1.5	3C-M300x100-S1.5	m	1	326.403
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	205.168
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x100-S1.5	c	1	326.403
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	205.168
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x100-S1.5	c	1	326.403
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	205.168
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x100-S1.5	c	1	326.403
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	205.168

9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x100-S1.5	c	1	424.324
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	266.718
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x100-S1.5	c	1	489.605
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	307.751
	Máng cáp 350x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x75 dày 1.5	3C-M350x75-S1.5	m	1	326.403
2	Nắp máng350 dày 1.5	3C-NU350-S1.5	m	1	236.254
3	Cút nối L (co ngang)dày 1.5	3C-LM350x75-S1.5	c	1	326.403
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-S1.5	c	1	236.254
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x75-S1.5	c	1	326.403
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU350-S1.5	c	1	236.254
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x75-S1.5	c	1	326.403
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-S1.5	c	1	236.254
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x75-S1.5	c	1	424.324
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-S1.5	c	1	307.130
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x75-S1.5	c	1	489.605
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-S1.5	c	1	354.380
	Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x100 dày 1.5	3C-M350x100-S1.5	m	1	357.489
2	Nắp máng350 dày 1.5	3C-NU350-S1.5	m	1	236.254
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM350x100-S1.5	c	1	357.489
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-S1.5	c	1	236.254
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x100-S1.5	c	1	357.489
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU350-S1.5	c	1	236.254
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x100-S1.5	c	1	357.489
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-S1.5	c	1	236.254
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x100-S1.5	c	1	464.736
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-S1.5	c	1	307.130
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x100-S1.5	c	1	536.234
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-S1.5	c	1	354.380
	Máng cáp 400x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x75 dày 1.5	3C-M400x75-S1.5	m	1	357.489
2	Nắp máng 400 dày 1.5	3C-NU400-S1.5	m	1	267.340
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x75-S1.5	c	1	357.489
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-S1.5	c	1	267.340
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x75-S1.5	c	1	357.489
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU400-S1.5	c	1	267.340
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x75-S1.5	c	1	357.489
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-S1.5	c	1	267.340
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x75-S1.5	c	1	464.736
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-S1.5	c	1	347.541
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x75-S1.5	c	1	536.234
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-S1.5	c	1	401.009
	Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x100 dày 1.5	3C-M400x100-S1.5	m	1	388.575
2	Nắp máng 400 dày 1.5	3C-NU400-S1.5	m	1	267.340

3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x100-S1.5	c	1	388.575
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-S1.5	c	1	267.340
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x100-S1.5	c	1	388.575
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU400-S1.5	c	1	267.340
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x100-S1.5	c	1	388.575
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-S1.5	c	1	267.340
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x100-S1.5	c	1	505.148
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-S1.5	c	1	347.541
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x100-S1.5	c	1	582.863
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-S1.5	c	1	401.009
	Máng cáp 450x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 450x75 dày 1.5	3C-M450x75-S1.5	m	1	388.575
2	Nắp máng 450 dày 1.5	3C-NU450-S1.5	m	1	298.426
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x75-S1.5	c	1	388.575
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-S1.5	c	1	298.426
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x75-S1.5	c	1	388.575
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU450-S1.5	c	1	298.426
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x75-S1.5	c	1	388.575
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-S1.5	c	1	298.426
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x75-S1.5	c	1	505.148
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-S1.5	c	1	387.953
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x75-S1.5	c	1	582.863
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-S1.5	c	1	447.638
	Máng cáp 450x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 450x100 dày 1.5	3C-M450x100-S1.5	m	1	419.661
2	Nắp máng 450 dày 1.5	3C-NU450-S1.5	m	1	298.426
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x100-S1.5	c	1	419.661
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-S1.5	c	1	298.426
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x100-S1.5	c	1	419.661
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU450-S1.5	c	1	298.426
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x100-S1.5	c	1	419.661
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-S1.5	c	1	298.426
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x100-S1.5	c	1	545.559
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-S1.5	c	1	387.953
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x100-S1.5	c	1	629.492
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-S1.5	c	1	447.638
	Máng cáp 500x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 500x100 dày 1.5	3C-M500x100-S1.5	m	1	450.747
2	Nắp máng 500 dày 1.5	3C-NU500-S1.5	m	1	329.512
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM500x100-S1.5	c	1	450.747
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU500-S1.5	c	1	329.512
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM500x100-S1.5	c	1	450.747
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU500-S1.5	c	1	329.512
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM500x100-S1.5	c	1	450.747
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU500-S1.5	c	1	329.512
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM500x100-S1.5	c	1	585.971

10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU500-S1.5	c	1	428.365
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM500x100-S1.5	c	1	676.121
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU500-S1.5	c	1	494.267
	Máng cáp 600x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 600x100 dày 1.5	3C-M600x100-S1.5	m	1	512.919
2	Nắp máng 600 dày 1.5 (Có tăng cứng)	3C-NU600-S1.5	m	1	411.268
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM600x100-S1.5	c	1	512.919
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU600-S1.5	c	1	411.268
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM600x100-S1.5	c	1	512.919
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLNU600-S1.5	c	1	411.268
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM600x100-S1.5	c	1	512.919
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU600-S1.5	c	1	411.268
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM600x100-S1.5	c	1	666.795
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU600-S1.5	c	1	534.648
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM600x100-S1.5	c	1	769.379
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU600-S1.5	c	1	616.902
	IV MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 2.0MM				-
	Máng cáp 200x75 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x75 dày 2.0	3C-M200x75-S2.0	m	1	300.686
2	Nắp máng 200 dày 2.0	3C-NU200-S2.0	m	1	181.994
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x75-S2.0	c	1	300.686
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-S2.0	c	1	181.994
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x75-S2.0	c	1	300.686
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU200-S2.0	c	1	181.994
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x75-S2.0	c	1	300.686
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-S2.0	c	1	181.994
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x75-S2.0	c	1	390.892
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-S2.0	c	1	236.593
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x75-S2.0	c	1	451.030
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-S2.0	c	1	272.992
	Máng cáp 200x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 200x100 dày 2.0	3C-M200x100-S2.0	m	1	340.250
2	Nắp máng 200 dày 2.0	3C-NU200-S2.0	m	1	181.994
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x100-S2.0	c	1	340.250
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-S2.0	c	1	181.994
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x100-S2.0	c	1	340.250
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU200-S2.0	c	1	181.994
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x100-S2.0	c	1	340.250
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-S2.0	c	1	181.994
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x100-S2.0	c	1	442.326
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-S2.0	c	1	236.593
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x100-S2.0	c	1	510.376
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-S2.0	c	1	272.992
	Máng cáp 250x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 250x100 dày 2.0	3C-M250x100-S2.0	m	1	379.814
2	Nắp máng 250 dày 2.0	3C-NU250-S2.0	m	1	221.558

3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM250x100-S2.0	c	1	379.814
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU250-S2.0	c	1	221.558
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM250x100-S2.0	c	1	379.814
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU250-S2.0	c	1	221.558
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM250x100-S2.0	c	1	379.814
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU250-S2.0	c	1	221.558
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM250x100-S2.0	c	1	493.759
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU250-S2.0	c	1	288.026
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM250x100-S2.0	c	1	569.722
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU250-S2.0	c	1	332.338
	Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x100 dày 2.0	3C-M300x100-S2.0	m	1	419.378
2	Nắp máng 300 dày 2.0	3C-NU300-S2.0	m	1	261.122
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM300x100-S2.0	c	1	419.378
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU300-S2.0	c	1	261.122
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM300x100-S2.0	c	1	419.378
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU300-S2.0	c	1	261.122
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM300x100-S2.0	c	1	419.378
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU300-S2.0	c	1	261.122
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM300x100-S2.0	c	1	545.192
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU300-S2.0	c	1	339.459
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM300x100-S2.0	c	1	629.068
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU300-S2.0	c	1	391.684
	Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x100 dày 2.0	3C-M350x100-S2.0	m	1	458.942
2	Nắp máng 350 dày 2.0	3C-NU350-S2.0	m	1	304.643
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM350x100-S2.0	c	1	458.942
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU350-S2.0	c	1	304.643
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM350x100-S2.0	c	1	458.942
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU350-S2.0	c	1	304.643
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM350x100-S2.0	c	1	458.942
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU350-S2.0	c	1	304.643
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM350x100-S2.0	c	1	596.625
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU350-S2.0	c	1	396.036
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM350x100-S2.0	c	1	688.414
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU350-S2.0	c	1	456.964
	Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x100 dày 2.0	3C-M400x100-S2.0	m	1	498.506
2	Nắp máng cáp dày 2.0	3C-NU400-S2.0	m	1	340.250
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x100-S2.0	c	1	498.506
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-S2.0	c	1	340.250
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x100-S2.0	c	1	498.506
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU400-S2.0	c	1	340.250
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x100-S2.0	c	1	498.506
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-S2.0	c	1	340.250
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x100-S2.0	c	1	648.058

10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-S2.0	c	1	442.326
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x100-S2.0	c	1	747.760
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-S2.0	c	1	510.376
	Máng cáp 400x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x150 dày 2.0	3C-M400x150-S2.0	m	1	577.634
2	Nắp máng rộng 400 dày 2.0	3C-NU400-S2.0	m	1	340.250
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x150-S2.0	c	1	577.634
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-S2.0	c	1	340.250
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x150-S2.0	c	1	577.634
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU400-S2.0	c	1	340.250
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x150-S2.0	c	1	577.634
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-S2.0	c	1	340.250
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x150-S2.0	c	1	750.925
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-S2.0	c	1	442.326
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x150-S2.0	c	1	866.452
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-S2.0	c	1	510.376
	Máng cáp 450x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 450x100 dày 2.0	3C-M450x100-S2.0	m	1	538.070
2	Nắp máng 450 dày 2.0	3C-NU450-S2.0	m	1	379.814
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x100-S2.0	c	1	538.070
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-S2.0	c	1	379.814
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x100-S2.0	c	1	538.070
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU450-S2.0	c	1	379.814
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x100-S2.0	c	1	538.070
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-S2.0	c	1	379.814
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x100-S2.0	c	1	699.492
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-S2.0	c	1	493.759
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x100-S2.0	c	1	807.106
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-S2.0	c	1	569.722
	Máng cáp 450x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 450x150 dày 2.0	3C-M450x150-S2.0	m	1	617.198
2	Nắp máng 450 dày 2.0	3C-NU450-S2.0	m	1	379.814
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x150-S2.0	c	1	617.198
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-S2.0	c	1	379.814
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x150-S2.0	c	1	617.198
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU450-S2.0	c	1	379.814
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x150-S2.0	c	1	617.198
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-S2.0	c	1	379.814
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x150-S2.0	c	1	802.358
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-S2.0	c	1	493.759
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x150-S2.0	c	1	925.798
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-S2.0	c	1	569.722
	Máng cáp 500x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 500x100 dày 2.0	3C-M500x100-S2.0	m	1	577.634
2	Nắp máng 500 dày 2.0	3C-NU500-S2.0	m	1	419.378
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x100-S2.0	c	1	577.634

4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-S2.0	c	1	419.378
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x100-S2.0	c	1	577.634
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU500-S2.0	c	1	419.378
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x100-S2.0	c	1	577.634
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-S2.0	c	1	419.378
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x100-S2.0	c	1	750.925
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-S2.0	c	1	545.192
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x100-S2.0	c	1	866.452
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-S2.0	c	1	629.068
	Máng cáp 500x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 500x150 dày 2.0	3C-M500x150-S2.0	m	1	656.762
2	Nắp máng 500, dày 2.0	3C-NU500-S2.0	m	1	419.378
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x150-S2.0	c	1	656.762
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-S2.0	c	1	419.378
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x150-S2.0	c	1	656.762
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU500-S2.0	c	1	419.378
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x150-S2.0	c	1	656.762
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-S2.0	c	1	419.378
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x150-S2.0	c	1	853.791
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-S2.0	c	1	545.192
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x150-S2.0	c	1	985.144
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-S2.0	c	1	629.068
	Máng cáp 600x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 600x100 dày 2.0	3C-M600x100-S2.0	m	1	656.762
2	Nắp máng 600 dày 2.0	3C-NU600-S2.0	m	1	498.506
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x100-S2.0	c	1	656.762
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-S2.0	c	1	498.506
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x100-S2.0	c	1	656.762
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU600-S2.0	c	1	498.506
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x100-S2.0	c	1	656.762
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-S2.0	c	1	498.506
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x100-S2.0	c	1	853.791
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-S2.0	c	1	648.058
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x100-S2.0	c	1	985.144
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-S2.0	c	1	747.760
	Máng cáp 600x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 600x150 dày 2.0	3C-M600x150-S2.0	m	1	735.890
2	Nắp máng 600 dày 2.0	3C-NU600-S2.0	m	1	498.506
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x150-S2.0	c	1	735.890
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-S2.0	c	1	498.506
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x150-S2.0	c	1	735.890
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU600-S2.0	c	1	498.506
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x150-S2.0	c	1	735.890
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-S2.0	c	1	498.506
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x150-S2.0	c	1	956.658
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-S2.0	c	1	648.058

11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x150-S2.0	c	1	1.103.836
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-S2.0	c	1	747.760
	Máng cáp 700x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 700x100 dày 2.0	3C-M700x100-S2.0	m	1	735.890
2	Nắp máng 700 dày 2.0 (Có tăng cứng)	3C-NU700-S2.0	m	1	606.516
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x100-S2.0	c	1	735.890
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S2.0	c	1	606.516
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x100-S2.0	c	1	735.890
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU700-S2.0	c	1	606.516
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x100-S2.0	c	1	735.890
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-S2.0	c	1	606.516
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-S2.0	c	1	956.658
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-S2.0	c	1	788.471
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x100-S2.0	c	1	1.103.836
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-S2.0	c	1	909.774
	Máng cáp 700x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 700x150 dày 2.0	3C-M700x150-S2.0	m	1	815.018
2	Nắp máng 700 dày 2.0	3C-NU700-S2.0	m	1	606.516
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x150-S2.0	c	1	815.018
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S2.0	c	1	606.516
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x150-S2.0	c	1	815.018
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU700-S2.0	c	1	606.516
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x150-S2.0	c	1	815.018
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-S2.0	c	1	606.516
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-S2.0	c	1	1.059.524
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-S2.0	c	1	788.471
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x150-S2.0	c	1	1.222.528
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-S2.0	c	1	909.774
	Máng cáp 800x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 800x100 dày 2.0	3C-M800x100-S2.0	m	1	791.280
2	Nắp máng 800 dày 2.0 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.0	m	1	689.601
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x100-S2.0	c	1	791.280
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-S2.0	c	1	689.601
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x100-S2.0	c	1	791.280
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU800-S2.0	c	1	689.601
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x100-S2.0	c	1	791.280
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-S2.0	c	1	689.601
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x100-S2.0	c	1	1.028.664
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-S2.0	c	1	896.481
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x100-S2.0	c	1	1.186.920
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-S2.0	c	1	1.034.401
	Máng cáp 800x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 800x150 dày 2.0	3C-M800x150-S2.0	m	1	894.146
2	Nắp máng 800 dày 2.0 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.0	m	1	693.755
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x150-S2.0	c	1	894.146
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-S2.0	c	1	693.755

5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x150-S2.0	c	1	894.146
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU800-S2.0	c	1	693.755
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x150-S2.0	c	1	894.146
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-S2.0	c	1	693.755
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x150-S2.0	c	1	1.162.390
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-S2.0	c	1	901.881
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x150-S2.0	c	1	1.341.220
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-S2.0	c	1	1.040.632
V	MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 2.5MM				-
	Máng cáp 300x75 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x75 dày 2.5	3C-M300x75-S2.5	m	1	463.464
2	Nắp máng dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	323.459
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x75-S2.5	c	1	463.464
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	323.459
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x75-S2.5	c	1	463.464
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	323.459
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x75-S2.5	c	1	463.464
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	323.459
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x75-S2.5	c	1	602.503
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	420.497
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x75-S2.5	c	1	695.196
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	485.189
	Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x100 dày 2.5	3C-M300x100-S2.5	m	1	511.742
2	Nắp máng 300 dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	323.459
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x100-S2.5	c	1	511.742
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	323.459
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x100-S2.5	c	1	511.742
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	323.459
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x100-S2.5	c	1	511.742
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	323.459
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x100-S2.5	c	1	665.264
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	420.497
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x100-S2.5	c	1	767.612
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	485.189
	Máng cáp 300x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 300x150 dày 2.5	3C-M300x150-S2.5	m	1	608.297
2	Nắp máng 300 dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	323.459
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x150-S2.5	c	1	608.297
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	323.459
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x150-S2.5	c	1	608.297
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	323.459
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x150-S2.5	c	1	608.297
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	323.459
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x150-S2.5	c	1	790.785
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	420.497

11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x150-S2.5	c	1	912.445
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	485.189
	Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x100 dày 2.5	3C-M350x100-S2.5	m	1	560.019
2	Nắp máng 350 dày 2.5	3C-NU350-S2.5	m	1	371.737
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x100-S2.5	c	1	560.019
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-S2.5	c	1	371.737
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x100-S2.5	c	1	560.019
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU350-S2.5	c	1	371.737
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x100-S2.5	c	1	560.019
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-S2.5	c	1	371.737
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x100-S2.5	c	1	728.025
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-S2.5	c	1	483.258
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x100-S2.5	c	1	840.029
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-S2.5	c	1	557.605
	Máng cáp 350x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 350x150 dày 2.5	3C-M350x150-S2.5	m	1	656.574
2	Nắp máng 350 dày 2.5	3C-NU350-S2.5	m	1	371.737
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x150-S2.5	c	1	656.574
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-S2.5	c	1	371.737
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x150-S2.5	c	1	656.574
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU350-S2.5	c	1	371.737
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x150-S2.5	c	1	656.574
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-S2.5	c	1	371.737
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x150-S2.5	c	1	853.546
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-S2.5	c	1	483.258
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x150-S2.5	c	1	984.861
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-S2.5	c	1	557.605
	Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x100 dày 2.5	3C-M400x100-S2.5	m	1	608.297
2	Nắp máng 400 dày 2.5	3C-NU400-S2.5	m	1	420.014
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x100-S2.5	c	1	608.297
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-S2.5	c	1	420.014
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x100-S2.5	c	1	608.297
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU400-S2.5	c	1	420.014
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x100-S2.5	c	1	608.297
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-S2.5	c	1	420.014
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x100-S2.5	c	1	790.785
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-S2.5	c	1	546.019
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x100-S2.5	c	1	912.445
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-S2.5	c	1	630.021
	Máng cáp 400x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m				-
1	Máng cáp 400x150 dày 2.5	3C-M400x150-S2.5	m	1	704.852
2	Nắp máng 400 dày 2.5	3C-NU400-S2.5	m	1	420.014
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x150-S2.5	c	1	704.852
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-S2.5	c	1	420.014

5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x150-S2.5	c	1	704.852
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU400-S2.5	c	1	420.014
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x150-S2.5	c	1	704.852
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-S2.5	c	1	420.014
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x150-S2.5	c	1	916.307
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-S2.5	c	1	546.019
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x150-S2.5	c	1	1.057.277
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-S2.5	c	1	630.021
	Máng cáp 450x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 450x100 dày 2.5	3C-M450x100-S2.5	m	1	656.574
2	Nắp máng 450 dày 2.5	3C-NU450-S2.5	m	1	468.292
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-S2.5	c	1	656.574
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-S2.5	c	1	468.292
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x100-S2.5	c	1	656.574
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU450-S2.5	c	1	468.292
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x100-S2.5	c	1	656.574
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-S2.5	c	1	468.292
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x100-S2.5	c	1	853.546
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-S2.5	c	1	608.779
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x100-S2.5	c	1	984.861
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-S2.5	c	1	702.438
	Máng cáp 450x150, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 450x150 dày 2.5	3C-M450x150-S2.5	m	1	753.129
2	Nắp máng 450 dày 2.5	3C-NU450-S2.5	m	1	468.292
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-S2.5	c	1	753.129
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-S2.5	c	1	468.292
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x150-S2.5	c	1	753.129
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU450-S2.5	c	1	468.292
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x150-S2.5	c	1	753.129
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-S2.5	c	1	468.292
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x150-S2.5	c	1	979.068
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-S2.5	c	1	608.779
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x150-S2.5	c	1	1.129.694
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-S2.5	c	1	702.438
	Máng cáp 500x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 500x100 dày 2.5	3C-M500x100-S2.5	m	1	704.852
2	Nắp máng 500 dày 2.5	3C-NU500-S2.5	m	1	516.569
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x100-S2.5	c	1	704.852
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-S2.5	c	1	516.569
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x100-S2.5	c	1	704.852
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU500-S2.5	c	1	516.569
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x100-S2.5	c	1	704.852
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-S2.5	c	1	516.569
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x100-S2.5	c	1	986.792
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-S2.5	c	1	723.197
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x100-S2.5	c	1	1.127.762

12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-S2.5	c	1	826.511
	Máng cáp 500x150, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 500x150 dày 2.5	3C-M500x150-S2.5	m	1	801.407
2	Nắp máng 500 dày 2.5	3C-NU500-S2.5	m	1	516.569
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x150-S2.5	c	1	801.407
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-S2.5	c	1	516.569
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x150-S2.5	c	1	801.407
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU500-S2.5	c	1	516.569
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x150-S2.5	c	1	801.407
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-S2.5	c	1	516.569
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x150-S2.5	c	1	1.121.969
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-S2.5	c	1	723.197
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x150-S2.5	c	1	1.282.250
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-S2.5	c	1	826.511
	Máng cáp 600x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 600x100 dày 2.5	3C-M600x100-S2.5	m	1	801.407
2	Nắp máng 600 dày 2.5	3C-NU600-S2.5	m	1	613.124
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x100-S2.5	c	1	881.547
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-S2.5	c	1	674.437
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x100-S2.5	c	1	801.407
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU600-S2.5	c	1	613.124
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x100-S2.5	c	1	801.407
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-S2.5	c	1	613.124
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x100-S2.5	c	1	1.121.969
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-S2.5	c	1	858.374
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x100-S2.5	c	1	1.362.391
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-S2.5	c	1	1.042.311
	Máng cáp 600x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 600x150 dày 2.5	3C-M600x150-S2.5	m	1	897.962
2	Nắp máng 600 dày 2.5	3C-NU600-S2.5	m	1	613.124
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x150-S2.5	c	1	987.758
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-S2.5	c	1	674.437
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x150-S2.5	c	1	897.962
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU600-S2.5	c	1	613.124
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x150-S2.5	c	1	897.962
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-S2.5	c	1	613.124
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x150-S2.5	c	1	1.257.146
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-S2.5	c	1	858.374
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x150-S2.5	c	1	1.526.535
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-S2.5	c	1	1.042.311
	Máng cáp 700x100, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 700x100 dày 2.5	3C-M700x100-S2.5	m	1	897.962
2	Nắp máng 700 dày 2.5	3C-NU700-S2.5	m	1	709.679
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x100-S2.5	c	1	1.077.554
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-S2.5	c	1	851.615
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x100-S2.5	c	1	897.962

6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU700-S2.5	c	1	709.679
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x100-S2.5	c	1	897.962
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-S2.5	c	1	709.679
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x100-S2.5	c	1	1.346.942
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-S2.5	c	1	1.064.519
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x100-S2.5	c	1	1.616.331
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-S2.5	c	1	1.277.423
	Máng cáp 700x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 700x150 dày 2.5	3C-M700x150-S2.5	m	1	994.517
2	Nắp máng 700 dày 2.5	3C-NU700-S2.5	m	1	709.679
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x150-S2.5	c	1	1.193.420
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-S2.5	c	1	851.615
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x150-S2.5	c	1	994.517
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU700-S2.5	c	1	709.679
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x150-S2.5	c	1	994.517
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-S2.5	c	1	709.679
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x150-S2.5	c	1	1.491.775
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-S2.5	c	1	1.064.519
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x150-S2.5	c	1	1.790.130
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-S2.5	c	1	1.277.423
	Máng cáp 800x100, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 800x100 dày 2.5	3C-M800x100-S2.5	m	1	994.517
2	Nắp máng 800 dày 2.5 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.5	m	1	846.546
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x100-S2.5	c	1	1.193.420
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-S2.5	c	1	1.015.855
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x100-S2.5	c	1	994.517
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU800-S2.5	c	1	846.546
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x100-S2.5	c	1	994.517
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-S2.5	c	1	846.546
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x100-S2.5	c	1	1.591.226
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-S2.5	c	1	1.354.474
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x100-S2.5	c	1	1.989.033
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-S2.5	c	1	1.693.092
	Máng cáp 800x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm				-
1	Máng cáp 800x150 dày 2.5	3C-M800x150-S2.5	m	1	1.091.072
2	Nắp máng 800 dày 2.5	3C-NU800-S2.5	m	1	846.546
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x150-S2.5	c	1	1.309.286
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-S2.5	c	1	1.015.855
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x150-S2.5	c	1	1.091.072
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU800-S2.5	c	1	846.546
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x150-S2.5	c	1	1.091.072
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-S2.5	c	1	846.546
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x150-S2.5	c	1	1.745.714
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-S2.5	c	1	1.354.474
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x150-S2.5	c	1	2.182.143
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-S2.5	c	1	1.693.092

	PHỤ KIỆN THÁNG MÁNG CẤP				-
	Nối Thang Máng Cấp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				-
1	Nối Thang Máng Cấp H50ZAM	3C-NTM50ZAM2.0	C	1	9.551
2	Nối Thang Máng Cấp H75ZAM	3C-NTM75ZAM2.0	C	1	15.236
3	Nối Thang Máng Cấp H100ZAM	3C-NTM100ZAM2.0	C	1	19.690
4	Nối Thang Máng Cấp H150ZAM	3C-NTM150ZAM2.0	C	1	28.492
	Nối Thang Máng Cấp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				-
1	Nối Thang Máng Cấp H50AZ	3C-NTM50AZ2.0	C	1	8.989
2	Nối Thang Máng Cấp H75AZ	3C-NTM75AZ2.0	C	1	14.340
3	Nối Thang Máng Cấp H100AZ	3C-NTM100AZ2.0	C	1	18.459
4	Nối Thang Máng Cấp H150AZ	3C-NTM150AZ2.0	C	1	24.693
	Nối Thang Máng Cấp (NTM) làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng , dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				-
1	Nối Thang Máng Cấp H50Z	3C-NTM50Z2.0	C	1	11.236
2	Nối Thang Máng Cấp H75Z	3C-NTM75Z2.0	C	1	17.924
3	Nối Thang Máng Cấp H100Z	3C-NTM100Z2.0	C	1	22.151
4	Nối Thang Máng Cấp H150Z	3C-NTM150Z2.0	C	1	32.291
	Nối Thang Máng Cấp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				-
1	Nối Thang Máng Cấp H50ZAM	3C-NTM50ZAM1.5	C	1	7.306
2	Nối Thang Máng Cấp H75ZAM	3C-NTM75ZAM1.5	C	1	11.655
3	Nối Thang Máng Cấp H100ZAM	3C-NTM100ZAM1.5	C	1	15.063
	Nối Thang Máng Cấp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				-
1	Nối Thang Máng Cấp H50AZ	3C-NTM50AZ1.5	C	1	6.877
2	Nối Thang Máng Cấp H75AZ	3C-NTM75AZ1.5	C	1	10.970
3	Nối Thang Máng Cấp H100AZ	3C-NTM100AZ1.5	C	1	14.121
	Bulong đai ốc chuyên dùng cho lắp nối TMC				-
1	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, mạ kẽm (gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-Z	Bộ	1	1.344
2	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX201(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-201	Bộ	1	2.328
3	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX304(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-304	Bộ	1	2.911
4	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX316(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-316	Bộ	1	5.292
	Phụ kiện thi công				-
1	Tyren mạ kẽm M8 cây dài 2m	Tyren M8-2m	Cây	1	26.400
2	Tyren mạ kẽm M10 cây dài 2m	Tyren M10-2m	Cây	1	50.400
3	E-Cu lục giác M8 mạ kẽm	E-L6M8	cái	1	480
4	E-Cu lục giác M10 mạ kẽm	E-L6M10	cái	1	600

5	Vòng đệm M8 mạ kẽm	FW-M8	cái	1	240
6	Vòng đệm M10 mạ kẽm	FW-M10	cái	1	264
	Cộng (Chưa bao gồm 10% thuế VAT)				
	10% Thuế GTGT				
	Tổng cộng (Đã bao gồm 10% thuế VAT)				
	Ghi chú đặc biệt:	Z300x100xH200 (cao độ = 2 lần chiều cao của MC), Giá bán tính = 2 lần giá Co lên, hoặc co xuống cùng chiều rộng và chiều cao			
	Ghi chú về tính chất của vật liệu :	Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm kẽm đều có tính chất chống ăn mòn (Chống gỉ) nhờ tính chất hóa học của lớp mạ có Nhôm sẽ tạo màng Oxit nhôm ngay khi bề mặt bị xước, vết cắt, vết đột lỗ...Do vậy hoàn toàn có thể sử dụng thay thế cho mạ kẽm nhúng nóng (Có thể gửi cho khách hàng tham khảo về Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm-Kẽm)			
	Ghi chú về độ bền và bảo trì sản phẩm	Khuyến cáo tuyệt vời nhất là tất cả các loại TMC đều nên sử dụng chi tiết nối này bằng Tole ZAM và luôn dùng loại dầu 2mm cho tất cả, bulong (M8x15 cổ vuông) thì luôn dùng Inox như vậy không làm tăng giá thành và đảm bảo tất cả có độ bền hơn 50 năm và có khả năng tháo ra lắp lại nhiều lần (vì sản xuất bulong nhỏ hơn M14 chỉ có thể là công nghệ mạ điện, hoặc làm bằng INOX. Mạ điện có khả năng chống gỉ rất hạn chế muốn tăng độ bền chỉ có cách bôi mỡ bảo quản thường xuyên, hoặc sơn bảo quản trực tiếp lên chỗ Bulong...với TMC điều này rất không thực tế).			

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

- + **Vật liệu chính:** Thép tiêu chuẩn JIS-G-3131-2010, hoặc tương đương
- + **Thời gian giao hàng:** Trong vòng 05-10 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
- + **Địa điểm giao hàng:** Theo yêu cầu của bên mua. Chi phí vận chuyển bên mua chịu (Xem xét từng điều kiện cụ thể, tạo điều kiện phù hợp nhất cho bên mua)
- + **Thời gian bảo hành:** 12 Tháng.
- + **Điều khoản thanh toán:** Đặt cọc 30% - 40 % giá trị đơn hàng ngay sau khi ký HĐ.
- + Giá trị còn lại thanh toán trong vòng 10-15 ngày (Trong từng trường hợp cụ thể bên Mua bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng)

Xin trân trọng cảm ơn và mong sớm nhận được sự hợp tác từ quý Công ty!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C

